TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toản và ông Nguyễn Đăng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Bằng - kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 18/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-QĐ ngày 01/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 30/HSST-QĐ ngày 17/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu N**, sinh ngày 06/7/1994, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: Tổ 1, khu C, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1974. Họ tên vợ: Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 2001. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Đức T**, sinh ngày 09/7/1988, tại tỉnh Hải Dương. Nơi thường trú: Thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Đức T, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1958. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh ngày 06/10/1988, tại thành phố Hà Nội. Nơi thường trú: Thôn 13, xã P, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: khu 4, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Chỉnh sửa bằng WPS Office

Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

4. Họ và tên: **Vũ Văn K**, sinh ngày 27/12/1977, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 05/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Văn D, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1956. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

5. Họ và tên: **Phạm Đình T2**, sinh ngày 04/11/1986, tại tỉnh Hải Dương. Nơi thường trú: Thôn A, xã K, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Đình G, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Họ và tên vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1987; có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

6. Họ và tên: **Lý Ngọc C**, sinh ngày 17/01/1987, tại tỉnh Hà Giang. Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang. Nơi ở hiện nay: khu 6, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Nùng. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lý Diu D, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Lù Thị T, sinh năm 1956. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2023 đến ngày 31/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978. Nơi thường trú: Tổ 24, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Lê Xuân T4, sinh năm 1957. Nơi thường trú: Tổ 2, khu 6, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/12/2023, Nguyễn Hữu N đến uống nước chè tại quán nước ở khu vực trước cổng ga Hạ Long, thuộc tổ 10, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long thì gặp khoảng 03-04 nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đang uống nước tại quán. Lúc này, N rủ những người này đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình

Chỉnh sửa bằng WPS Office

thức "xóc đĩa" thì tất cả đồng ý. N thấy ở gốc cây gần quán có 01 chiếc kéo, 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ nên đã lấy kéo cắt 04 quân vị từ quân bài tú lơ khơ và nhặt 01 miếng xốp để xuống nền đất để mọi người đánh bạc. Lúc này, Phạm Đức T cũng đến sân ga Hạ Long để bán hoa quả thì thấy N và những người khác đang chuẩn bị ngồi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa, nên vào tham gia chơi và là người xóc cái. Đến khoảng 11 giờ 30 phút thì lần lượt có Nguyễn Văn Tr, Lý Ngọc C, Vũ Văn K và Phạm Đình T2 đến cùng tham gia đánh bạc. Cách thức, phương pháp và mức tiền chơi, cả nhóm thống nhất như sau: T sử dụng 01 bộ bát sứ, đĩa sứ và 04 quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ hai mặt khác nhau một mặt trắng, một mặt xanh. Khi bắt đầu chơi, T để 4 quân vị vào trong đĩa, úp bát lại và bắt đầu xóc. Sau khi T xóc xong thì những người tham gia chơi bắt đầu đặt cược tiền theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ với mức cược thấp nhất là 10.000 đồng và không giới hạn mức tiền đặt cược lớn nhất. Sau khi tất cả các người chơi đã đặt cược tiền thì người cầm cái mở bát lên xem kết quả. Chẵn gồm các trường hợp: 02 quân vị mặt xanh + 02 quân vị mặt trắng; 04 quân vị mặt xanh; 04 quân vị mặt trắng. Lẻ gồm các trường hợp: 01 quân vị mặt xanh + 03 quân vị mặt trắng; 03 quân vị mặt xanh + 01 quân vị mặt trắng. Người nào đặt đúng cửa thì thắng được số tiền đã đặt cược, ngược lại thì thua số tiền đã đặt cược. Người cầm cái trả tiền cho người thắng và thu tiền cược của người thua.

Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, Tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hạ Long phối hợp với Công an phường Giếng Đáy phát hiện, bắt quả tang 06 đối tượng đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức "xóc đĩa", cụ thể gồm: Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Lý Ngọc C, Vũ Văn K và Phạm Đình T2, còn một số đối tượng chưa rõ lai lịch địa chỉ bỏ chạy thoát. Vật chứng thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: 10.860.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 chiếc bát sứ màu trắng, dưới đáy bát có hoa văn hình vuông màu đỏ và hình tròn màu trắng bên trong, phía dưới có dòng chữ "Thái Bình MADE IN VIETNAM" đường kính miệng bát 11,2cm; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 18cm; 04 quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, có hai mặt màu trắng và xanh, đường kính 2,2cm, 01 miếng xốp mút hình chữ nhật, màu trắng, kích thước (100x64)cm. (Bút lục số 109-111)

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Lý Ngọc C, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp nhau như nêu trên. Cụ thể số tiền đánh bạc thắng, thua các bị can khai nhận:

- Nguyễn Hữu N là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác đánh bạc và chuẩn bị bát, đĩa, lấy kéo cắt quân bài tú lơ khơ làm quân vị, sau đó N bỏ ra 4.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang N thua 2.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng N để dưới chiếu bạc.

- Phạm Đức T là người cầm cái và xóc cái để đánh bạc với các bị cáo còn lại. T bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thắng 2.000.000 đồng và để toàn bộ 3.000.000 đồng dưới chiếu bạc.

- Nguyễn Văn Tr bỏ ra 1.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Trường đang hoà và để toàn bộ số tiền 1.400.000 đồng dưới chiếu bạc.

- Lý Ngọc C bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang C thua 50.000 đồng, còn lại 150.000 đồng C để dưới chiếu bạc.

- Vũ Văn K bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang K thắng 50.000 đồng và để toàn bộ số tiền 250.000 đồng dưới chiếu bạc.

Chỉnh sửa bằng WPS Office

- Phạm Đình T2 bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Tiệp đang hoà và để toàn bộ số tiền 250.000 đồng dưới chiếu bạc.

Ngoài ra, các bị can còn khai: Ngoài 06 bị can đánh bạc bị bắt thì còn có một số đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ đến tham gia đánh bạc cùng, khi Công an thành phố Hạ Long bắt quả tang đã bỏ chạy thoát. (Bút lục số 115-233)

Căn cứ vào lời khai nhận của 06 bị can, biên bản phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, có căn cứ xác định tổng số tiền 06 bị can sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 10.860.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 và Lý Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình như cáo trạng đã nêu.

Lời khai của những người chứng kiến gồm ông Nguyễn Văn Th và ông Lê Xuân T4 thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 22/12/2023, các ông được chứng kiến tại khu vực sân trước của Ga Hạ Long thuộc tổ 10, khu 4, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Hạ Long bắt quả tang Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu N, Lý Ngọc C, Phạm Đình T2 và Vũ Văn K có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "xóc đĩa". Quá trình bắt quả tang, lực lượng công an thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền trên chiếu bạc là 10.860.000 đồng, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị được cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 miếng xốp mút hình chữ nhật. Ngoài ra, các ông được thông báo khi lực lượng công an bắt quả tang có 02 người đã bỏ chạy được (Bút lục số 113, 114).

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSHL ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 và Lý Ngọc về tội "***Đánh bạc***" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phạm Đình T2, Lý Ngọc C từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Uỷ ban nhân dân phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Phạm Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Uỷ ban nhân dân xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Vũ Văn K cho Uỷ ban nhân dân dân thị trấn Phương Sơn, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang; giao bị cáo Phạm Đình T2 cho Uỷ ban nhân dân xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Lý Ngọc C cho Uỷ ban nhân dân xã Thèn Phàng, huyện Xí Mần, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Chỉnh sửa bằng WPS Office

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.860.000 đồng. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, 01 (một) miếng xốp mút hình chữ nhật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 và Lý Ngọc C đều thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện vào ngày 22/12/2023 như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục số 109-111); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 192); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường (Bút lục số 100-102); bản ảnh hiện trường (Bút lục số 103, 104); bản ảnh vật chứng (bút lục số 145-148) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khẳng định việc truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2023, tại khu vực trước cửa Ga Hạ Long, thuộc phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Lý Ngọc C, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 đã có hành vi sử dụng 01 chiếc bát bằng sứ, 01 chiếc đĩa bằng sứ, 04 quân vị cắt ra từ quân bài tú lơ khơ một mặt trắng, một mặt xanh, đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức "xóc đĩa". Đến 13 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Hạ Long phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dưới chiếu bạc là 10.860.000 đồng (Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 chiếc đĩa bằng sứ, 01 chiếc chén bằng sứ, 04 quân vị cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, 01 miếng xốp mút hình chữ nhật màu trắng kích thước (100x64)cm.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 và Lý Ngọc C đã phạm vào tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; mục đích kiếm lời phục vụ cho bản thân; động cơ phạm tội là lợi nhuận. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa C; đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Chỉnh sửa bằng WPS Office

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên có vai trò đầu; bị cáo T là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, là người cầm cái; bị cáo K nhân thân có tiền án đã được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Tiệp nhân thân có tiền sự nên các bị cáo T, K, Tiệp phải chịu mức hình phạt bằng bị cáo N. Các bị cáo Trường, C là người thực hiện có vai trò ngang nhau, chịu mức hình phạt bằng nhau thấp hơn các bị cáo T, K, Tiệp.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong vụ án sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, T, Trường, Tiệp, C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi con và nuôi mẹ già, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền nơi cư trú) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[8] Xét các bị cáo cáo N, T, Trường, K, Tiệp, C có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đều có nơi cư trú rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc phạm tội không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội.

[9] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Các bị cáo được hưởng án treo nên cần huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh Toà án nhân dân thành phố Hạ Long đang áp dụng đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Số tiền thu giữ 10.860.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, 01 miếng xốp mút hình chữ nhật màu trắng kích thước (100x64)cm là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[12] Đối với những đối tượng khác có hành vi cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Phạm Đức T, Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn K, Phạm Đình T2 và Lý Ngọc C phạm tội: "***Đánh bạc***"

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Chỉnh sửa bằng WPS Office

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu N** 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức T** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đình T2** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lý Ngọc C** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn K** 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Uỷ ban nhân dân phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; giao bị cáo Phạm Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã Phượng Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Uỷ ban nhân dân xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; giao bị cáo Vũ Văn K cho Uỷ ban nhân dân dân thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; giao bị cáo Phạm Đình T2 cho Uỷ ban nhân dân xã Kiến Quốc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; giao bị cáo Lý Ngọc C cho Uỷ ban nhân dân xã Thèn Phàng, huyện Xí Mần, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Huỷ bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 65/2024/LCĐKNCT, số 66/2024/LCĐKNCT; số 67/2024/LCĐKNCT; số 68/2024/LCĐKNCT; số 69/2024/LCĐKNCT; số 70/2024/LCĐKNCT, cùng ngày 19/3/2024 và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 96/2024/LCĐKNCT; số 97/2024/LCĐKNCT; số 98/2024/LCĐKNCT; số 99/2024/LCĐKNCT; số 100/2024/LCĐKNCT; số 101/2024/LCĐKNCT cùng ngày 19/3/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.860.000đ (Mười triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên bản giao nhận tài sản số 02/2024/BBGN-CQCSĐT CATP Hạ Long ngày 04/01/2024 giữa Công an thành phố Hạ Long và Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 04 (bốn) quân vị được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ, 01 (một) miếng xốp mút hình chữ nhật,

Chỉnh sửa bằng WPS Office

tình trạng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 158/BB-THA ngày 15/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT-Công an TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- CQ THAHS-Công an TP Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang Thanh

Chỉnh sửa bằng WPS Office